

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2021 - 2022
cho sinh viên khóa 52, 53, 54 của Trường Du lịch - Đại học Huế**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐĐH ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc thành lập Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-ĐHH ngày 28 tháng 06 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy Đại học Huế;

Căn cứ vào Quyết định số 2144/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc ủy quyền cho Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế được ký thừa ủy quyền và đóng dấu Đại học Huế;

Căn cứ vào Biên bản họp hội đồng xét duyệt học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy, đào tạo theo học chế tín chỉ trường Du lịch - Đại học Huế, học kỳ I năm học 2021 - 2022 ngày 10 tháng 01 năm 2022;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2021 - 2022 cho 163 sinh viên hệ chính quy, Trường Du lịch - Đại học Huế (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học tập theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Hiệu trưởng Trường Du lịch, Trưởng Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất và những sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHH (để b/c);
- Lưu VT, TDL,NTLĐ.

**TUQ. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG**

Trần Hữu Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG DU LỊCH NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
KHÓA 54							381,712,500
1	20D4020004	Lê Thanh Hằng	27/04/2002	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
2	20D4020021	Trương Ngọc Phương Trinh	15/01/2001	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
3	20D4070001	Đặng Thị Hồng Anh	21/05/2002	Du lịch điện tử	Giỏi	1,462,500	7,312,500
4	20D4060188	Nguyễn Thị Thanh Tâm	27/10/2002	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
5	20D4060025	Trương Thị Yến Nhi	10/05/2002	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
6	20D4060059	Nguyễn Thị Thu Uyên	25/05/2002	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
7	20D4060065	Hồ Nguyễn Thái Vũ	09/11/2002	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
8	20D4060227	Trần Nguyễn Phương Uyên	16/04/2002	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
9	20D4040365	Hồ Thị Như Quỳnh	17/08/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
10	20D4040146	Trương Văn Thành Công	13/09/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
11	20D4040010	Hà Thị Linh Chi	29/09/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
12	20D4040127	Trương Thị Ngọc Ánh	01/12/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
13	20D4040015	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	03/03/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
14	20D4040139	Nguyễn Thị Kim Chi	26/03/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
15	20D4010506	Huỳnh Thị Hồng Hoa	25/03/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
16	20D4011005	Mai Thị Xuân Trinh	28/02/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
17	20D4010743	Huỳnh Thị Hồng Nhi	04/05/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
18	20D4011026	Phạm Thị Tươi	01/10/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
19	20D4010867	Nguyễn Thị Hồng Thắm	07/05/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
20	20D4010950	Huỳnh Thị Quỳnh Tiên	21/05/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
21	20D4010181	Lê Thị Bình Nhi	06/10/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
22	20D4010240	Nguyễn Văn Rin	29/08/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
23	20D4010854	Trần Ngọc Tâm	28/02/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
24	20D4011001	Phan Thị Tú Trinh	05/06/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
25	20D4010315	Lê Thị Quý Vy	09/12/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
26	20D4010135	Nguyễn Thị Hồng Mai	28/03/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
27	20D4010091	Lâm Thị Tiêu Huyền	07/02/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
28	20D4010189	Hồ Thị Ý Nhi	14/10/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
29	20D4010169	Trần Thị Minh Nguyệt	16/09/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
30	20D4010642	Lê Thị Ngọc Mạnh	18/02/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
31	20D4010190	Võ Thị Yến Nhi	30/08/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
32	20D4010591	Trần Thị Mỹ Liên	16/10/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
33	20D4010056	Trần Trọng Hải	01/12/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
34	20D4010209	Nguyễn Thị So Ny	30/04/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
35	20D4010738	Nguyễn Thị Thảo Nhi	06/08/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
36	20D4050612	Đặng Thị Tiếp	22/09/2002	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
37	20D4050707	Nguyễn Lê Thị Hoài Phương	20/11/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
38	20D4050666	Lê Quang Tuyền	06/08/2002	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
39	20D4050027	Trương Thị Mỹ Dung	01/01/2002	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
40	20D4050131	Lê Nguyễn Ý Nhi	30/04/2002	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
41	20D4050105	Huỳnh Thị Trà My	24/03/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
42	20D4050411	Lê Thị Mỹ Linh	21/12/2002	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
43	20D4050432	Nguyễn Thị Mến	22/05/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
44	20D4050485	Lê Thị Yên Nhi	04/09/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
45	20D4050006	Trần Thị Quang Anh	12/10/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
46	20D4050130	Trần Thị Tuyết Nhi	09/01/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
47	20D4050114	Trần Thị Bảo Ngọc	23/11/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
48	20D4050051	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	03/10/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
49	20D4080059	Lê Nguyễn Quỳnh Thi	15/04/2002	Quản trị du lịch và khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
50	20D4080077	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/02/2002	Quản trị du lịch và khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
KHÓA 53							517,725,000
51	19D4021075	Trần Ngọc Sơn	08/10/2001	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
52	19D4021020	Lê Thị Hằng	02/01/2001	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
53	19D4021080	Trần Thị Thanh Thanh	24/07/2001	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
54	19D4071003	Huỳnh Ngân Giang	10/07/2001	Du lịch điện tử	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
55	19D4071038	Nguyễn Thị Minh Trang	07/04/2001	Du lịch điện tử	Giỏi	1,462,500	7,312,500
56	19D4061083	Đặng Thị Ni Ni	11/02/2001	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
57	19D4061130	Trương Thị Tý	10/08/2001	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
58	19D4061098	Huỳnh Thị Mỹ Tâm	06/01/2001	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
59	19D4041063	Trần Thị Thu Định	25/07/2001	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
60	19D4041022	Nguyễn Thị Bắp	10/07/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
61	19D4041409	Lê Thị Thanh Tịnh	30/07/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
62	19D4041015	Lê Thị Ngọc Ánh	24/01/2001	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
63	19D4041347	Hồ Trung Tấn	03/10/2001	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
64	19D4041009	Nguyễn Thị Kim Anh	29/08/2001	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
65	19D4041218	Phan Thị Ly Ly	20/01/2001	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
66	19D4041241	Trần Bảo Ngân	10/09/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
67	19D4041055	Lê Hữu Hà Phước Đạt	08/06/2001	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
68	19D4041132	Phan Thị Hoàng	20/09/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
69	19D4041436	Nguyễn Nho Hoàng Triều	11/06/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
70	19D4011715	Hồ Thị Tuyết	10/09/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
71	19D4011059	Trần Thị Thục Đan	10/10/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
72	19D4011455	Nguyễn Thị Kim Nương	26/03/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
73	19D4011661	Hoàng Thị Trang	12/07/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
74	19D4011302	Phạm Thị Phương Loan	08/01/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
75	19D4011778	Thái Thị Phương Lam	30/12/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
76	19D4011284	Nguyễn Thị Mỹ Linh	25/12/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
77	19D4011269	Ngô Thị Kim Liên	28/02/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
78	19D4011280	Hoàng Thị Kiều Linh	21/09/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
79	19D4011423	Nguyễn Trần Uyên Nhi	04/01/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
80	19D4011756	Trần Thị Hoàn Vy	25/10/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
81	19D4011644	Nguyễn Thị Tiến	29/11/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
82	19D4011235	Nguyễn Thị Thanh Huyền	06/07/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
83	19D4011479	Nguyễn Thị Uyên Phương	15/06/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
84	19D4011242	Phan Thị Phi Huỳnh	20/11/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
85	19D4011731	Lê Thanh Vân	13/03/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
86	19D4011347	Nguyễn Ngọc Huyền My	30/09/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
87	19D4011412	Cao Thị Uyên Nhi	02/02/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
88	19D4011529	Nguyễn Thanh Sơn	13/01/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
89	19D4011409	Hoàng Thanh Nhật	27/09/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
90	19D4011363	Lê Thị Thanh Nga	23/12/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
91	19D4011232	Nguyễn Thị Khánh Huyền	21/04/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
92	19D4011274	Châu Thị Mỹ Linh	14/06/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
93	19D4011090	Bùi Thị Thùy Dương	27/10/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
94	19D4011668	Lý Thị Trang	02/06/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
95	19D4011344	Hồ Thị Trà My	03/06/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
96	19D4011677	Trần Thị Thanh Trang	25/12/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
97	19D4051501	Đỗ Thị Hương Trà	25/08/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
98	19D4051097	Trần Thị Hằng	08/03/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
99	19D4051300	Bạch Hoàng Uyên Nhi	28/04/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
100	19D4051151	Nguyễn Ngọc Hưng	12/12/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
101	19D4051325	Trần Lê Quỳnh Như	28/11/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
102	19D4051140	Lưu Thị Bích Hoàn	02/12/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
103	19D4051273	Hoàng Thị Kim Ngân	30/01/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
104	19D4051565	Nguyễn Thị Thu Uyên	05/12/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
105	19D4051567	Trần Thị Tú Uyên	21/04/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
106	19D4051102	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	09/09/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
107	19D4051323	Nguyễn Thị Tâm Như	20/02/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
108	19D4051003	Nguyễn Thị Hồng Ân	06/07/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
109	19D4051604	Phạm Thị Na	06/03/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
110	19D4051315	Trần Hồ Thảo Nhiên	23/07/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
111	19D4051551	Nguyễn Thị Tư	04/08/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
112	19D4051169	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/07/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
113	19D4051494	Phạm Thị Ngọc Tiên	20/07/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
114	19D4051535	Trần Thị Hoa Tranh	31/08/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
115	19D4051238	Trần Thị Cẩm Ly	28/11/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
116	19D4051433	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/02/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
KHÓA 52							380,250,000
117	18D4021013	Lâm Thị Ngọc Bích	17/08/2000	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
118	18D4021085	Bùi Vũ Hạnh Nguyên	16/12/2000	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
119	18D4021007	Trương Thị Kim Anh	04/07/2000	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
120	18D4021164	Trần Nguyên Vũ	12/09/2000	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
121	18D4021160	Vũ Thị Thảo Vi	10/01/2000	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
122	18D4061049	Đỗ Viết Sơn	10/01/2000	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
123	18D4061019	Lê Nguyên Khôi	15/01/1999	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
124	18D4041099	Nguyễn Thị Hồng My	19/04/2000	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
125	18D4041176	Trương Thị Hoài Thương	13/08/2000	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
126	18D4041111	Đặng Ngọc Phương Nhi	06/02/2000	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
127	18D4041053	Ngô Thị Huyền	21/04/2000	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
128	18D4041120	Trần Nguyễn Uyển Nhi	20/08/2000	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
129	18D4041124	Nguyễn Thị Thanh Nhung	09/11/2000	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
130	18D4041118	Phạm Thị Yến Nhi	25/12/2000	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
131	18D4011320	Ngô Thị Hồng Luyến	03/01/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
132	18D4011332	Huỳnh Thị Quỳnh Mai	08/03/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
133	18D4011070	Hồ Thị Mỹ Duyên	08/01/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
134	18D4011315	Nguyễn Văn Long	06/02/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
135	18D4011686	Trần Thị Uyên	21/12/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
136	18D4011595	Dương Thị Thu	04/03/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
137	18D4011699	Trần Văn Việt	16/9/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
138	18D4011304	Trần Thị Linh	30/4/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
139	18D4011572	Lê Thị Kim Thoa	13/03/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
140	18D4011075	Phạm Huỳnh Mỹ Duyên	17/01/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
141	18D4011194	Lê Đức Hoàng	20/05/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
142	18D4011287	Dương Văn Linh	09/06/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
143	18D4011225	Cao Thị Ngọc Huyền	22/04/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
144	18D4011587	Phạm Thị Thúy	25/07/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
145	18D4011230	Lê Thị Thanh Huyền	08/01/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
146	18D4011068	Đinh Thị Quỳnh Duyên	22/08/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
147	18D4011383	Lê Hoàng Thảo Nguyên	08/12/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
148	18D4011491	Võ Thị Như Quỳnh	19/05/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
149	18D4011307	Vũ Hoàng Tuấn Linh	23/09/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
150	18D4051153	Nguyễn Thị Thu Nga	22/06/2000	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
151	18D4051089	Nguyễn Văn Huy	28/06/2000	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
152	18D4051322	Nguyễn Thị Cẩm Vân	11/02/2000	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
153	18D4051128	Nguyễn Thị Thu Lợi	29/10/2000	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
154	18D4051316	Nguyễn Thị Tứ	13/07/2000	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
155	18D4051042	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	14/04/2000	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
156	18D4051319	Huỳnh Thị Kim Vân	22/08/2000	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
157	18D4051255	Phạm Thị Đông Thìn	14/12/2000	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
158	18D4051258	Trần Thị Cẩm Thuyền	02/12/2000	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
159	18D4051332	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	03/12/2000	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
160	18D4051315	Trần Thị Hoài Tú	29/08/2000	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
161	18D4051311	Dương Thị Tuyết	17/03/1998	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
162	18D4051218	Trần Thị Như Quỳnh	05/04/2000	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
163	18D4031013	Lê Nguyễn Thị Hoài Hương	20/02/2000	Kinh tế	Giỏi	1,462,500	7,312,500

Tổng danh sách này có 163 sinh viên./.